

HỤT HƠI CUỐI PHIÊN

Câu chuyện hôm nay: Dữ liệu lạm phát tháng 3 của Mỹ tăng tốc

BẢN TIN SÁNG 11/04/2024



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1258,6 ▼0,3% **VN30** 1263,8 ▼0,2% **HNX-Index** 238,8 ▼0,7%

- ❖ Thị trường tiếp nối nhịp hồi phục và có sắc xanh khi bước vào phiên giao dịch mới. Diễn biến nâng điểm không kéo dài được lâu và thị trường quay đầu trở lại sau khi VN-Index đạt 1.268.72 điểm. Trạng thái giằng co thăm dò quanh vùng tham chiếu kéo dài đến gần cuối phiên và thị trường có động thái hụt hơi vào cuối phiên.
- ❖ Với trạng thái hụt hơi của thị trường, sắc xanh dần bị thu hẹp và một số nhóm ngành lùi sâu vào vùng giá đỏ. Nhóm Dầu khí, nhóm Chứng khoán, nhóm Bán lẻ, nhóm Hóa chất ... có ảnh hưởng không tốt đến thị trường chung.
- ❖ Thị trường bị cản tại vùng MA(20), vùng 1.268 điểm, và lùi bước trở lại. Thanh khoản tiếp tục giảm về mức thấp, cho thấy dòng tiền hỗ trợ đang trong trạng thái thận trọng và chờ đợi.
- ❖ Mặc dù thị trường vẫn duy trì trên mức 1.258 điểm nhưng tín hiệu nén thể hiện động thái thận trọng và e ngại rủi ro. Tín hiệu này có thể gây áp lực cho thị trường trong thời gian tới. Dự kiến thị trường sẽ kiểm tra lại vùng quanh 1.250 điểm trong phiên giao dịch tiếp theo trước khi có tín hiệu rõ nét hơn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư nên thận trọng và cần đánh giá lại trạng thái thị trường.
- ❖ Đồng thời cần quản trị danh mục theo hướng giảm thiểu rủi ro, nên cân nhắc chốt lời hoặc giảm tỷ trọng tại các cổ phiếu đang gặp khó khăn tại vùng cản để phòng ngừa rủi ro.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index

Kháng cự



Thế giới

Vĩ mô

Lạm phát Mỹ bất ngờ tăng tốc trở lại, tăng 3.5% trong tháng 3

Trong tháng 3/2024, chỉ số CPI Mỹ tăng 0.4% so với tháng trước và tăng 3.5% so với cùng kỳ, đều cao hơn dự báo của các chuyên gia lần lượt là 0.3% và 3.4%. Con số tháng 3 cũng cao hơn 0.3 điểm phần trăm so với tháng 2, cho thấy lạm phát đã tăng tốc trở lại, theo báo cáo của Cục Thống kê Lao động Mỹ (BLS) trong ngày 10/04.

[Xem thêm](#)
Thế giới

Vĩ mô

WTO: Thương mại toàn cầu bất ngờ sụt giảm trong năm 2023

Tổ chức Thương mại thế giới cảnh báo các cuộc xung đột khu vực, căng thẳng địa chính trị và bất ổn trong chính sách kinh tế có thể phủ bóng lên triển vọng thương mại toàn cầu. [Xem thêm](#)

Thế giới

Thị trường

Dow Jones mất hơn 400 điểm sau báo cáo lạm phát nóng hơn dự báo

Chứng khoán Mỹ đổ lửa vào ngày thứ Tư (10/04), sau khi dữ liệu lạm phát tháng 3 nóng hơn dự báo, có khả năng đẩy lùi việc hạ lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) mà nhà đầu tư đã dự báo. [Xem thêm](#)

Dầu tăng 1% trước khả năng căng thẳng Iran và Israel leo thang

Các hợp đồng dầu thô tương lai tăng 1% vào ngày thứ Tư (10/04), khi Mỹ được cho là đang chuẩn bị cho khả năng căng thẳng Iran và Israel leo thang. [Xem thêm](#)

Vàng thế giới quay đầu giảm sau báo cáo lạm phát

Giá vàng trượt khỏi mức cao kỷ lục vào ngày thứ Tư (10/04), do đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ tăng sau khi số liệu lạm phát nóng hơn dự báo đã làm giảm kỳ vọng về việc hạ lãi suất sớm của Mỹ. [Xem thêm](#)

Trong nước

Ngành

Savills: Chung cư Hà Nội liên tục leo đỉnh, nhiều thời điểm giá biến động theo ngày

Tâm lý sợ giá nhà tiếp tục tăng cao khiến người mua nhà có xu hướng đẩy nhanh tốc độ quyết định xuống tiền hơn so với thời gian trước. Tuy nhiên, khi giá nhà liên tục "leo đỉnh", không phải ai cũng mua bằng mọi giá, nhận định của bà Đỗ Thu Hằng, Giám đốc cấp cao, Bộ phận Nghiên cứu và Tư vấn Savills Hà Nội. [Xem thêm](#)

Trong nước

Hàng hóa

Giá cá tra nguyên liệu giảm

Sau khi tăng ổn định trong 2 tháng đầu năm nay, giá cá tra giống và giá cá tra tại ao đều giảm trong tháng 3. [Xem thêm](#)

Trong nước

Thị trường

Tỷ giá USD hôm nay 11/4/2024: Đồng USD tăng mạnh hơn 1% sau dữ liệu lạm phát Mỹ

Tỷ giá USD hôm nay 11/4/2024, USD VCB tiếp đà ngang giá tại hai chiều mua – bán, trong khi đó, USD thế giới tăng hơn 1% sau khi Mỹ công bố dữ liệu lạm phát mới. [Xem thêm](#)

Trong nước

Thị trường

Thêm ba ngân hàng tăng lãi suất tiết kiệm từ hôm nay 10/4, có cả nhà băng tư nhân lớn hàng đầu hệ thống

Thống kê từ đầu tháng 4/2024 đến nay, đã có 6 ngân hàng tăng lãi suất huy động là VPBank, NCB, Kienlongbank, HDBank, Eximbank và MSB. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/04/2024	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
15/04/2024	Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond
18/04/2024	Đáo hạn HĐTL tháng 4 (VN30F2404)
29/04/2024	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 4 và 4 tháng

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/04/2024	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Mỹ
02/04/2024	Châu Âu	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Châu Âu
02/04/2024	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
03/04/2024	Mỹ	Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) - Powell phát biểu
03/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
04/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
05/04/2024	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ
05/04/2024	Châu Âu	Công bố doanh số bán lẻ Châu Âu tháng 3
10/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
10/04/2024	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Mỹ tháng 3
11/04/2024	Mỹ	Công bố số dư ngân sách của cục dự trữ Liên Bang Mỹ (Fed)
11/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
11/04/2024	Châu Âu	ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ
11/04/2024	Mỹ	Biên bản cuộc họp FOMC
15/04/2024	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ Mỹ tháng 3
17/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
17/04/2024	Trung Quốc	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Trung Quốc tháng 3
17/04/2024	Trung Quốc	Công bố doanh số bán lẻ Trung Quốc tháng 3
18/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
24/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
25/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
26/04/2024	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE Mỹ tháng 3

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/04/2024	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
15/04/2024	Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond
18/04/2024	Đáo hạn HĐTL tháng 4 (VN30F2404)
29/04/2024	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 4 và 4 tháng

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/04/2024	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Mỹ
02/04/2024	Châu Âu	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Châu Âu
02/04/2024	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
03/04/2024	Mỹ	Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) - Powell phát biểu
03/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
04/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
05/04/2024	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ
05/04/2024	Châu Âu	Công bố doanh số bán lẻ Châu Âu tháng 3
10/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
10/04/2024	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Mỹ tháng 3
11/04/2024	Mỹ	Công bố số dư ngân sách của cục dự trữ Liên Bang Mỹ (Fed)
11/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
11/04/2024	Châu Âu	ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ
11/04/2024	Mỹ	Biên bản cuộc họp FOMC
15/04/2024	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ Mỹ tháng 3
17/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
17/04/2024	Trung Quốc	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Trung Quốc tháng 3
17/04/2024	Trung Quốc	Công bố doanh số bán lẻ Trung Quốc tháng 3
18/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
24/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
25/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
26/04/2024	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE Mỹ tháng 3

Dữ liệu lạm phát tháng 3 của Mỹ tăng tốc

Lạm phát toàn phần tháng 3 của Mỹ tiếp tục tăng cao do chi phí năng lượng và nhà ở

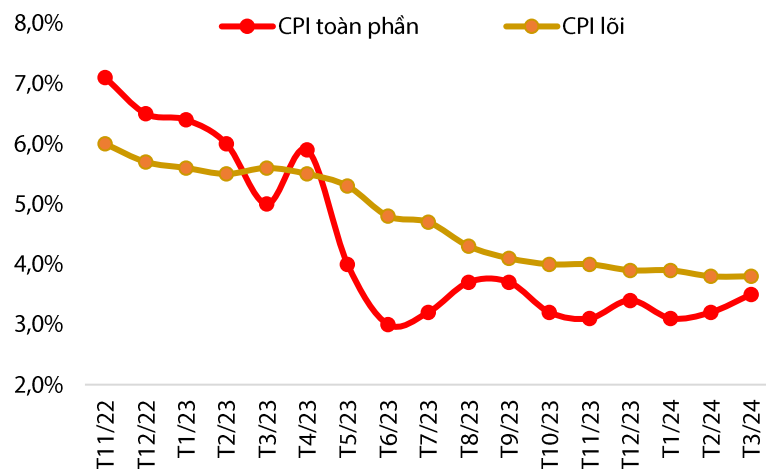
Dữ liệu lạm phát tháng 3/2024 được công bố với CPI toàn phần tăng 0,4% so với tháng 2/2024 và 3,5% svck năm ngoài. Mức tăng theo tháng và theo năm đều cao hơn so với con số dự báo của chuyên gia - 0,3% và 3,4%. So theo năm, lạm phát có xu hướng tăng trở lại từ đầu năm 2024. Với CPI lõi, chỉ số ghi nhận tăng 0,4% theo cơ sở tháng và 3,8% theo cơ sở năm. Hai mức tăng này đều cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo. Sau đây là một số điểm chính:

+ Nhóm thực phẩm: chỉ số giá tháng 3/2024 tăng 0,1% so với tháng trước và duy trì mức tăng 2,2% svck như tháng trước.

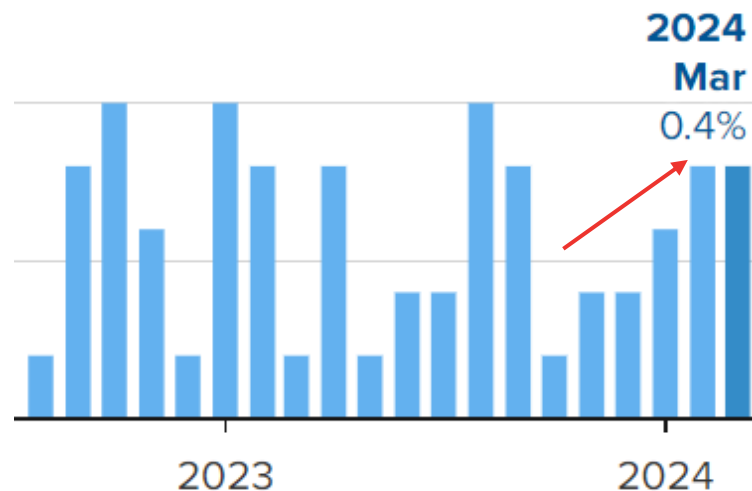
+ Nhóm năng lượng: chỉ số giá tháng 3/2023 tăng 1,1% so với tháng 2 và tăng 2,1% svck. Đây là nhân tố đóng góp nhiều nhất vào sự tăng tốc của chỉ số CPI toàn phần. Mức tăng nhóm năng lượng chủ yếu đến từ mức tăng của giá bán lẻ xăng tại Mỹ cũng như mức tăng trong giá điện.

+ Chỉ số CPI lõi: Phần lớn mức tăng chỉ số CPI lõi đến từ chi phí nhà ở. So với tháng 2/2024, giá nhà cho thuê tăng 0,4% trong khi svck thì giá nhà tăng 5,7%. Chỉ số giá nhà gần như đi ngang trong 2 tháng trở lại đây và diễn biến trên khiến FED gặp khó khăn trong việc cắt giảm lãi suất. Đầu năm nay, kỳ vọng về việc chi phí nhà ở giảm là cơ sở để FED có thể cắt giảm lãi suất.

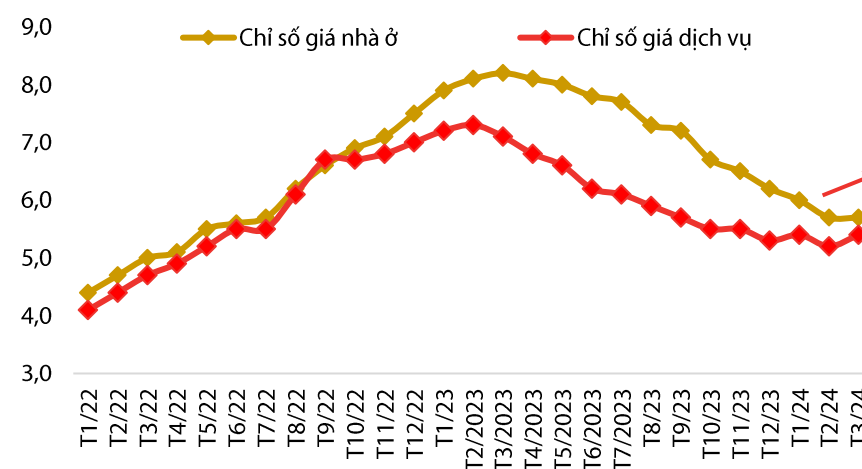
Hình 1: CPI Mỹ từ đầu năm đến nay (% svck)



Hình 2: CPI toàn phần theo tháng (%)



Hình 3: Chỉ số giá nhà ở và dịch vụ (% svck)



Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Mỹ

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Mỹ

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Mỹ

Kỳ vọng giảm lãi suất từ tháng 9/2024 thay vì tháng 6/2024

Với diễn biến lạm phát hiện tại, thị trường đang kỳ vọng FED sẽ bắt đầu giảm lãi suất từ tháng 9/2024 thay vì tháng 6/2024 trước đó. Đặc biệt trong bối cảnh giá dầu đang có xu hướng tăng hiện tại, lạm phát trong thời gian tới sẽ còn diễn biến phức tạp hơn. Do căng thẳng địa chính trị gia tăng ở Trung Đông gần đây, giá dầu thô WTI giao sau tại thị trường Mỹ đang tiến gần tới mốc 90 USD/thùng trong khi giá dầu Brent giao sau tại London - giá tham chiếu của thị trường dầu lửa toàn cầu - đã vượt qua ngưỡng này. Giá dầu tăng đẩy giá xăng ở Mỹ lên cao nhất 5 tháng.

Sau số liệu lạm phát tháng 2/2024, thị trường cho rằng sớm nhất cũng phải tới tháng 6 FED mới bắt đầu nới lỏng và sẽ chỉ có 3 đợt giảm trong cả năm, mỗi đợt giảm 0,25% tương ứng với mức giảm cả năm vào khoảng 0,75%. Tuy nhiên, thị trường hiện tại cho rằng FED sẽ thực hiện 2 lần cắt giảm lãi suất trong năm với mức giảm cả năm chỉ vào khoảng 0,5%.

Bảng 1: Kỳ vọng thị trường về lãi suất điều hành FED sau khi có CPI tháng 2

NGÀY HỢP	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550
01/05/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	4,1%	95,8%
12/06/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	2,5%	60,3%	37,1%
31/07/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	1,2%	30,0%	49,3%	19,5%
18/09/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,9%	22,5%	44,3%	27,2%	5,1%
07/11/2024	0,0%	0,0%	0,4%	11,4%	33,1%	36,0%	16,4%	2,6%
18/12/2024	0,0%	0,3%	7,8%	26,0%	35,0%	22,9%	7,1%	0,9%
29/01/2025	0,2%	4,3%	17,5%	30,8%	28,6%	14,5%	3,8%	0,4%
19/03/2025	2,3%	11,2%	24,5%	29,6%	21,2%	8,9%	2,0%	0,2%

Bảng 2: Kỳ vọng thị trường về lãi suất điều hành FED hiện tại

NGÀY HỢP	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550
01/05/2024			0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	3,2%	96,8%
12/06/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,5%	18,4%	81,1%
31/07/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,2%	6,3%	38,5%	55,1%
18/09/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,1%	2,8%	20,1%	45,6%	31,4%
07/11/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,7%	7,1%	26,4%	42,1%	23,6%
18/12/2024	0,0%	0,0%	0,4%	3,7%	16,2%	33,8%	33,4%	12,5%
29/01/2025	0,0%	0,1%	1,5%	7,9%	22,0%	33,7%	26,5%	8,4%
19/03/2025	0,1%	0,7%	4,3%	14,1%	27,2%	30,5%	18,5%	4,7%

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2023	2024F	2023	2024F	2023	2024F	Hiện tại
HOSE	LHG	1,8	35.000	50.000	42,9%	-37,2	39,6	-18,4	22,2	10,5	8,6	1,1
HOSE	VNM	139,6	66.800	87.600	31,1%	0,7	8,7	4,2	13,5	15,7	15,4	4,4
HOSE	NTC	5,2	214.900	276.000	28,4%	-12,3	222,4	16,9	41,7	17,2	12,1	5,4
HOSE	DPR	3,5	40.000	51.100	27,8%	-15,9	10,6	-16,9	25,9	16,9	13,4	1,5
UPCoM	POW	26,5	11.300	14.400	27,4%	-1,0	11,8	-47,8	45,1	24,6	17,4	0,8
HOSE	KBC	25,3	33.000	41.800	26,7%	-3,3	63,5	-21,2	25,8	12,7	10,1	1,4
UPCoM	PHR	8,0	59.400	75.000	26,3%	-20,9	20,1	-29,7	11,5	12,9	11,6	2,2
HOSE	MSN	103,7	72.500	90.900	25,4%	2,7	4,2	-88,3	320,6	247,1	58,6	3,9
HOSE	HPG	172,4	29.650	36.600	23,4%	-15,9	22,6	-19,4	65,1	25,2	16,2	1,7
HOSE	SCS	7,5	79.300	95.600	20,6%	-17,2	38,2	-22,9	32,3	16,1	12,7	5,9
HOSE	HAX	1,4	15.250	18.300	20,0%	-41,2	40,9	-85,6	258,5	39,2	11,5	1,3
HOSE	REE	25,6	62.600	74.200	18,5%	-8,6	10,6	-18,7	15,1	11,7	9,2	1,5
HOSE	MBB	125,8	23.800	28.200	18,5%	3,8	23,1	18,3	14,4	6,0	5,0	1,3

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
11/04	DHC	DHC vẫn trong nhịp điều chỉnh với diễn biến điều chỉnh khá nhanh. Hiện tại, DHC đã lùi về gần vùng hỗ trợ 41, cũng là vùng MA(200). Đồng thời tín hiệu nến giảm dài nhưng thanh khoản thấp, cho thấy nguồn cung không còn mạnh. Dự kiến DHC sẽ được hỗ trợ tại vùng 41 và có cơ hội hồi phục trở lại.
	GAS	Trạng thái hỗ trợ tại vùng 80 giảm, đây cũng là vùng MA(200) và GAS lùi nhẹ dưới 80. Tín hiệu này tạm thời sẽ tạo áp lực ngắn hạn cho GAS. Có khả năng GAS sẽ cần thêm thời gian để cân bằng hoặc lùi về vùng hỗ trợ tốt hơn, có thể là vùng 75.
	PVB	Với phiên điều chỉnh thứ 3 liên tiếp, VPB đã áp sát về quanh hỗ trợ 24 (nơi xuất hiện của đường SMA 20 ngày và vùng đỉnh 2023 mà cổ phiếu đã vượt qua trước đó). Mặc dù lùi về sát hỗ trợ nhưng tín hiệu bắt đáy vẫn chưa hiện diện thể hiện việc cổ phiếu đóng nến ở mức thấp nhất ngày. Do đó, nếu mức hỗ trợ 24 không trụ vững ở phiên tiếp theo thì xu hướng ngắn hạn của cổ phiếu sẽ bị bẻ gãy.
	PVP	PVP nối rộng nhịp tăng bất thành và lùi dưới ngưỡng 14,55, ngưỡng cản mà PVP đã vượt qua trong ít phiên gần đây. Cho thấy động lực hỗ trợ của dòng tiền còn thấp và chưa sẵn sàng tạo sóng tăng. Có khả năng diễn biến PVP sẽ tạm trầm lắng trong thời gian gần tới để kiểm tra lại dòng tiền hỗ trợ tại vùng 13,6 – 14,1.
	VPB	Nỗ lực vượt SMA 200 ngày một lần nữa không thành dù VPB đã có khởi đầu khá tốt trong phiên sáng với phổ nến cùng khối lượng tăng cao. Hình ảnh bóng nến dài hiện diện ngay tại vùng cản cho thấy áp lực cung tại đây vẫn ở mức cao và kìm hãm đà tăng của cổ phiếu. Do đó, để mở rộng xu hướng tăng về vùng đỉnh 2023 (quanh giá 22), VPB cần sớm trở lại trên đường SMA này.
	VNIndex	VN-Index bị cản tại vùng MA(20), vùng 1.268 điểm, và lùi bước trở lại. Thanh khoản tiếp tục giảm về mức thấp, cho thấy dòng tiền hỗ trợ đang trong trạng thái thận trọng và chờ đợi. Mặc dù VN-Index vẫn duy trì trên mức 1.258 điểm nhưng tín hiệu nến thể hiện động thái thận trọng và e ngại rủi ro. Tín hiệu này có thể gây áp lực cho chỉ số trong thời gian tới. Dự kiến VN-Index sẽ kiểm tra lại vùng quanh 1.250 điểm trong phiên giao dịch tiếp theo trước khi có tín hiệu rõ nét hơn.

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
03/04	PVP	14.40	14.20	16.00	18.00	13.20	14.50	2.1%	Đóng 10/04	-2.5%
29/03	CTG	33.65	35.40	39.00	43.00	33.80	34.70	-2.0%	Đóng 03/04	-1.5%
27/03	CTI	15.65	16.05	17.40	20.00	14.80		-2.5%		-1.8%
27/03	GAS	79.20	80.70	88.00	96.00	74.80	79.20	-1.9%	Đóng 10/04	-1.8%
25/03	BAF	27.60	28.20	31.00	34.50	26.20		-2.1%		-1.8%
25/03	PVS	41.50	38.50	45.00	47.80	35.40	43.00	11.7%	Đóng 05/04	-2.1%
14/03	STB	29.10	30.50	33.50	36.50	28.80	30.50	0.0%	Đóng 03/04	0.2%
08/03	VIC	48.50	45.30	52.00	59.00	41.70	47.75	5.4%	Đóng 03/04	0.2%
06/03	VNM	66.80	71.40	79.10	84.10	66.30		-6.4%		-0.9%
06/03	VPB	19.35	19.60	21.50	24.00	18.40	18.80	-4.1%	Đóng 14/03	-0.5%
04/03	MSN	72.50	70.10	80.00	90.00	63.90	77.30	10.3%	Đóng 25/03	1.9%
28/02	DHC	41.60	42.00	47.00	53.00	39.40		-1.0%		1.7%
28/02	VHM	44.20	44.20	48.00	53.00	40.80	43.10	-2.5%	Đóng 03/04	2.7%
28/02	VNM	66.80	70.90	79.10	84.10	66.30		-5.8%		1.7%
22/02	IJC	14.80	13.68	15.20	16.99	12.70	16.55	21.0%	Đóng 14/03	2.8%
22/02	DDV	15.10	11.00	13.00	15.00	9.90	14.00	27.3%	Đóng 20/03	2.4%
21/02	CNG	36.30	29.50	32.50	36.00	27.90	33.00	11.9%	Đóng 19/03	1.0%
21/02	VCB	94.50	91.20	100.00	105.00	87.30	100.00	9.6%	Đóng 29/02	1.8%
21/02	VSC	21.55	22.70	25.50	28.50	21.40	21.40	-5.7%	Cắt lỗ 11/03	0.4%
20/02	PVP	14.40	14.00	16.00	18.00	13.20	13.75	-1.8%	Đóng 08/03	1.8%
20/02	VCG	24.45	25.50	29.00	32.00	23.40	23.95	-6.1%	Đóng 11/03	0.9%
16/02	DPG	51.20	41.50	47.00	51.00	38.40	39.20	-5.5%	Đóng 11/03	2.7%

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
07/02	PVS	41.50	37.40	41.00	45.00	34.40	36.30	-2.9%	Đóng 12/03	4.8%
06/02	VNM	66.80	66.90	74.10	79.10	66.30		-0.1%		6.1%
05/02	VCI	50.80	43.70	48.00	52.00	40.40	53.00	21.3%	Đóng 14/03	7.8%
05/02	SSI	36.95	34.60	38.00	41.50	32.20	38.50	11.3%	Đóng 29/03	9.5%
29/01	DPR	40.00	31.60	35.50	38.50	28.90	35.50	12.3%	Đóng 22/02	4.4%
29/01	LHG	35.00	30.80	35.00	38.50	28.40	35.10	14.0%	Đóng 28/02	6.7%
26/01	CTI	15.65	15.00	17.00	19.50	13.90	16.00	6.7%	Đóng 28/02	7.2%
24/01	CII	18.35	17.75	20.60	23.10	16.50	19.20	8.2%	Đóng 19/03	5.5%
23/01	GDA	23.30	26.40	29.00	32.00	24.30	24.20	-8.3%	Cắt lỗ 05/03	7.4%
19/01	PVT	27.75	26.60	31.00	34.00	24.90	28.30	6.4%	Đóng 05/04	7.4%
18/01	BAF	27.60	26.10	28.50	31.00	23.80	27.40	5.0%	Đóng 05/04	8.0%
17/01	HPG	29.65	27.70	30.00	33.00	26.30	30.25	9.2%	Đóng 29/03	10.4%
17/01	VPB	19.35	19.30	21.50	23.00	17.90	18.80	-2.6%	Đóng 14/03	8.7%
12/01	BCM	61.30	59.50	66.00	69.00	55.40	66.00	10.9%	Đóng 22/02	5.6%
05/01	VTO	11.00	9.60	10.50	11.70	8.90	10.35	7.8%	Đóng 28/02	9.0%
04/01	POW	11.30	11.40	12.50	14.00	10.50	11.50	0.9%	Đóng 12/03	8.8%
04/01	PVD	31.80	28.20	30.00	33.00	25.90	31.20	10.6%	Đóng 06/03	10.4%
04/01	PVS	41.50	38.20	41.00	45.00	35.30	36.30	-5.0%	Đóng 12/03	8.8%
02/01	VCG	24.45	24.50	26.50	28.00	22.90	24.60	0.4%	Đóng 06/03	11.9%
Hiệu quả Trung bình								3.8%		3.9%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

CHƯƠNG TRÌNH KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT



Ưu đãi Dịch vụ
tài chính

Ưu đãi Dịch vụ
chăm sóc
Khách hàng

Ưu đãi Dịch vụ
tư vấn đầu tư

TÌM HIỂU NGAY



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TPHCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

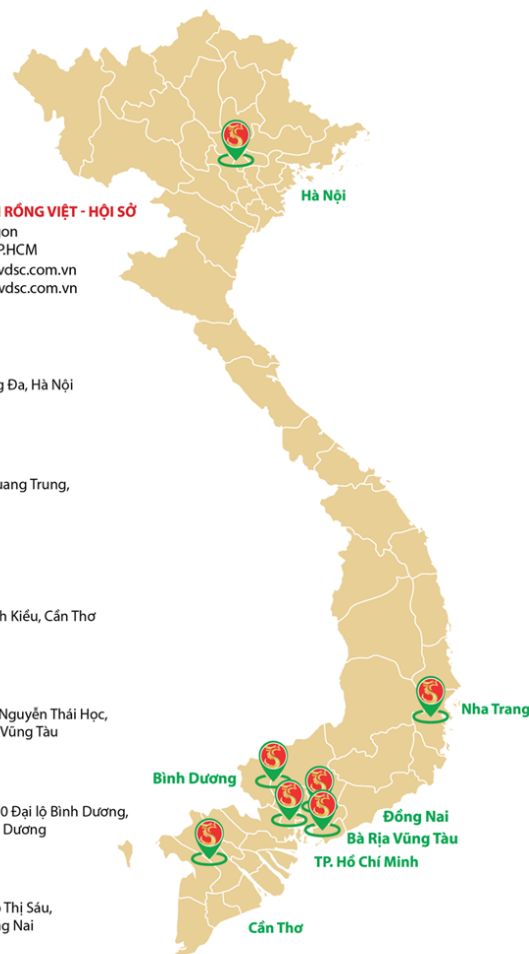
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Đoàn Hoàng Gia Bảo

Nhân viên

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Lê Huỳnh Hương

Nhân viên

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)

Nguyễn Đại Hiệp

Phó phòng

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)